

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 23 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Nam

Bà Trịnh Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2021/TLST- HS ngày 30 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn C, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ dân phố H, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Phạm Thị Q và 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; có mặt.

2. Lê Văn M, sinh năm 1992; Trú tại: Tổ dân phố L, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ là Văn Thị N và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2011 bị Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”; có mặt.

3. Vũ Tiến D, sinh năm 1992; Trú tại: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức T và bà Đặng Thị

H; có vợ là Trần Thị Ngọc L và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; có mặt

4. Hà Mạnh T, sinh năm 1980; Trú tại: Số nhà 251 T, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Chung C và bà Cao Thị X; có vợ là Lại Thị T (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; có mặt

5. Trương Thị T, sinh năm 1987; Trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Trọng H và bà Nguyễn Thị V; có chồng là Lê Văn S và 04 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; có mặt.

6. Lê Thị H, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ dân phố H, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung C (đã chết) và bà Hồ Thị C; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h 45', ngày 30/9/2021 tại phòng ngủ số 5, tầng 1, nhà ở Cao Văn C, ở khu phố Hải Thành, phường Bắc Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an thành phố Sầm Sơn phát hiện, bắt quả tang Lê Văn M, Hà Mạnh T, Vũ Tiến D; Lê Thị H và Trương Thị T đang đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh 3 cây. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 25.500.000đ, 36 cây bài Tú lơ khơ từ A-9, 01 thảm vải màu lông chuột.

Quá trình điều tra, xác định: khoảng 14h00', ngày 30/9/2021, Cao Văn C gọi điện cho Hà Mạnh T ở phường B, thành phố T xuống nhà chơi. Khi T, C đang ngồi uống nước ở dưới sân tầng 1 thì Lê Văn M, Vũ Tiến D đến cùng ngồi uống nước, sau đó Lê Thị H, Trương Thị T đến nhà C để mua quần áo và đi lên trên tầng 2 gặp chị Phạm Thị Q (vợ C) để xem, mua quần áo. Sau khi xem H, T đi xuống cùng ngồi uống nước, nói chuyện với C, T, D và M. Khi cả nhóm đang ngồi chơi, uống nước thì có người nói: “anh em rảnh làm vài ván bài cho vui” (tức đánh bạc ăn tiền) thì tất cả đồng ý, thấy vậy C nói: “nếu chơi thì để tôi đi mua nước, trái cây về cho mọi người, tí nữa ai mà thắng thì cho tôi mấy đồng” vừa nói C vừa dẫn tất cả mọi người vào phòng nghỉ số 5, tầng 1 của nhà mình rồi lấy tấm thảm trải xuống nền nhà và đưa cho mọi

người 01 bộ bài tú lơ khơ rồi đi ra mua nước và H quả. C đưa bài xong thì tất cả các đối tượng cùng bóc bài ra để chọn các lá bài từ A đến 9 và thống nhất đánh bạc bằng hình thức ba cây và sau khi đánh bạc xong, người thắng cho C từ 500.000đ đến 1.000.000đ. Đến khoảng 15h 45' cùng ngày, khi Hà Mạnh T, Vũ Tiến D, Lê Văn M, Trương Thị T và Lê Thị H đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an thành phố Sầm Sơn phát hiện bắt quả tang.

Về hình thức đánh bạc: các đối tượng sử dụng 36 lá bài tú lơ khơ, từ A đến 9. Mỗi người chơi phải bỏ ra 100.000đ (tiền cược) một ván, sau đó mỗi người được chia 03 lá bài rồi tính điểm, nếu ai cao điểm nhất là thắng. Nếu bóc bài lên mà tổng số điểm trên các lá bài cộng lại là 10 điểm hoặc 20 điểm thì được nhân đôi, tức là ngoài số tiền 100.000đ đã góp, phải mất thêm 100.000đ nữa cho người thắng. Nếu bóc bài lên có ba lá có số giống nhau được gọi là sấp (ví dụ: 03 lá bài đều là lá 8) thì được nhân ba, tức là ngoài số tiền đã góp 100.000đ, phải mất thêm 200.000đ nữa cho nhà thắng. Nếu bóc bài lên có ba lá kế tiếp nhau và đồng chất, gọi là đồng H (ví dụ: 03 lá bài là 6,7,8 cùng chất tép) thì được nhân bốn, tức là ngoài số tiền đã góp 100.000đ thì phải mất thêm 300.000đ nữa cho người thắng.

Về số tiền đem theo để sử dụng đánh bạc: Thắng đem theo 6.000.000đ, để tất cả dưới chiếu chơi, khi bị bắt quả tang T còn 5.400.000đ, thua 600.000đ. D đem theo 5.500.000đ để tất cả dưới chiếu chơi, khi bị bắt quả tang D còn 4.900.000đ, thua 600.000đ. M đem theo 4.000.000đ để tất cả dưới chiếu chơi, khi bị bắt quả tang M có 4.600.000đ, thắng 600.000đ. T đem theo 5.000.000đ để tất cả dưới chiếu chơi, khi bị bắt quả tang T có 5.300.000đ, thắng 300.000đ. Lê Thị H đem theo 5.000.000đ để tất cả dưới chiếu bạc chơi, khi bị bắt quả tang H có 5.300.000đ, thắng 300.000đ. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 25.500.000đ.

Cáo trạng số 08/CTr-VKS-HS ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố bị cáo Cao Văn C về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS; Các bị cáo Lê Văn M, Vũ Tiến D, Hà Mạnh T, Trương Thị T và Lê Thị H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng:

Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS (đối với bị cáo C)

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo T, M, D, H và T); điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo D, T, H và T); Điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với M); khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với C, T, M)

Điều 65 BLHS (đối với C và M); Điều 36 BLHS (đối với bị cáo D); Điều 35

BLHS (đối với bị cáo T, H và T)

Đề nghị tuyên bố bị cáo Cao Văn C phạm tội “Gá bạc”; Các bị cáo Lê Văn M, Vũ Tiến D, Hà Mạnh T, Trương Thị T và Lê Thị H phạm tội “Đánh bạc”

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt: Bị cáo C từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo M từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo D từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; các bị cáo T, T và H mỗi bị cáo từ 20.000.000đ- 30.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 36 lá bài tú lơ khơ; 01 tấm bằng vải màu lông chuột

; Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 25.500.000đ. Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về phần thủ tục tố tụng*: Về hành vi, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố trong vụ án này đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. *Về hành vi phạm tội*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận: Vào Hồi 15h 45’ ngày 30/9/2021 tại phòng ngủ số 5, tầng 1, nhà ở Cao Văn C, ở khu phố H, phường B, thành phố S, được sự đồng ý và thỏa thuận sau khi đánh bạc xong, người thắng đưa cho Cít tiền. Các bị cáo Lê Văn M, Hà Mạnh T, Vũ Tiến D; Lê Thị H và Trương Thị T thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh 3 cây ăn tiền, với tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 25.500.000đ. Trong khi đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị cơ quan CSĐT Công an thành phố Sầm Sơn phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, với biên bản phạm tội quả tang, lời khai người liên quan và tang vật chứng thu được cùng các tài liệu khác phản ánh tại hồ sơ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi nêu trên của bị cáo Cao Văn C đã phạm vào tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS; Hành vi của các bị cáo Lê Văn M, Vũ Tiến D, Hà Mạnh T, Trương Thị T và Lê Thị H đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS như đề nghị của Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

Đánh bạc là tệ nạn xã hội, dù đánh bạc ở hình thức hay mức độ nào thì pháp luật cũng nghiêm cấm và tùy theo tính chất, mức độ để có biện pháp xử lý thích đáng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là tệ nạn xấu trong xã hội, gây thiệt hại về kinh tế, tạo ra nguồn thu nhập không chính đáng cho một số người. Là nguyên nhân gây lụn bại kinh tế của nhiều gia đình, vợ chồng con cái mâu thuẫn, hạnh phúc tan vỡ nguyên nhân từ tệ nạn bài bạc, ngoài ra tệ nạn bài bạc còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Do đó cần xử lý nghiêm các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Các bị cáo trong quá trình điều tra và xét xử đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải do đó đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Vũ Tiến D, Hà Mạnh T, Trương Thị T và Trương Thị H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo C, T từng có thời gian phục vụ trong quân ngũ, bị cáo M có thành tích trong việc ủng hộ quỹ vì người nghèo và ủng hộ công tác phòng chống dịch Covi-19, do đó bị cáo C, T và M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo M mặc dù đã bị xử phạt hành chính về hành vi cùng loại nhưng thời gian đã lâu; đã từng bị kết án nhưng không cùng loại tội và thời gian cũng đã rất lâu hơn 10 năm trước; mặt khác bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm giúp cơ quan công an thực hiện thành công 02 chuyên án về mả túy, có xác nhận của Công an Tp. Sầm Sơn tại CV số 64/GXN-CQĐT ngày 21/02/2022. Lần này bị cáo phạm tội bột phát do ham vui, số tiền phạm tội là ít nhất. Các bị cáo phạm tội đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú rõ ràng và số tiền dùng vào việc đánh bạc không nhiều nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng điều 65 BLHS đối với bị cáo C và M; Điều 36 BLHS đối với bị cáo D cho các bị cáo cải tạo tại địa phương, bị cáo D là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Áp dụng điều 35 BLHS phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo T, H và T cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo trong công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] *Về vật chứng:* Căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS, số tiền 25.500.000đ thu từ bị cáo là tiền dùng vào việc phạm tội mà nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 36 lá bài tú lơ khơ 01 Thảm bằng vải màu lông chuột là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS (đối với bị cáo C);

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo M, T, D, H, T); điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo D, T, H và T); khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với C, T và M)

Điều 65 BLHS (đối với C và M); Điều 36 BLHS (đối với D); Điều 35 BLHS (đối với T, H và T)

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn C phạm tội “Gá bạc”. Các bị cáo Lê Văn M, Vũ Tiến D, Hà Mạnh T, Lê Thị H và Trương Thị T phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt: 1. Bị cáo Cao Văn C 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Bị cáo Lê Văn M 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo C và M cho UBND phường B, Thành phố S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án Hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS.

3. Bị cáo Vũ Tiến D 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho UBND phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày UBND phường Q nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo D.

4. Bị cáo Hà Mạnh T số tiền 30.000.000đ.

5. Bị cáo Trương Thị T số tiền 30.000.000đ.

6. Bị cáo Lê Thị H số tiền 30.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 25.500.000đ; Tịch thu tiêu hủy 36 lá bài tứ lơ khơ và 01 Thảm bằng vải màu lông chuột. Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ và mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 18/BBVC-CCTHA ngày 30/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS TP. Sầm Sơn;
- VKS tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Sầm Sơn;
- UBND xã Q;
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Thị Hà